

Bản án số: 18/2020/HS-PT
Ngày: 17/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tòng Thị Tuyết

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Ông Trần Văn Thái

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thúy Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L tham gia phiên toà: Ông Đào Khánh Thiện - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh L xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 20/2020/TLPT-HS ngày 10 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Lý Hồng S bị xét xử 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 27/2020/HS-ST ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh L.

- Bị cáo có kháng cáo: **Lý Hồng S**, sinh ngày 18/9/2000; Nơi sinh: huyện M, tỉnh L; Nơi cư trú: Bản Nậm X, xã B, huyện M, tỉnh L; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: La hủ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lý Lòng H, sinh năm 1967 và bà Vàng Go S1 (đã chết); Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/3/2020 đến ngày 17/3/2020 chuyển tạm giam cho đến nay (Có mặt).

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Vũ Khánh Tr, sinh năm 1979. Trú tại: Bản Chang Chảo P, xã Hua B, huyện Nậm Nh, tỉnh L (Không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị)

2. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1990. Trú tại: Nhà máy thủy điện Nậm C 2, huyện M, tỉnh L. (Không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 4 năm 2019, Lý Hồng S và Ly Lý H, đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 19 giờ một ngày đầu tháng 4 năm 2019 (không xác định được ngày cụ thể), tại Nhà máy Thủy điện Nậm C 2, xã B, huyện M, tỉnh L, Lý Hồng S

và Ly Lý H trộm cắp hai bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai N150-12V 150Ah trên chiếc máy xúc và bán cho một người phụ nữ (S và H không biết tên, tuổi, địa chỉ) với giá 900.000 đồng ở khu chợ tạm thuộc khu 2, thị trấn M. Số tiền trên cả hai đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần 2: Khoảng 13 giờ chiều cách vụ thứ nhất 2 ngày Lý Hồng S và Ly Lý H tiếp tục trộm được hai chốt gầu của máy xúc nhãn hiệu KOMATSU 450-7 tại Nhà máy Thủy điện Nậm C 2, xã B, huyện M, tỉnh L và bán cho một người đàn ông lạ mặt với giá 360.000 đồng ở gần khu chợ tạm thuộc khu 2, thị trấn M. Số tiền trên cả hai đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần 3: Khoảng 22 giờ, cách vụ thứ hai khoảng 4 đến 5 ngày, S và H tiếp tục trộm cắp ở Nhà máy thủy điện Nậm C 2 được hai chiếc bình ắc quy màu trắng nhãn hiệu Đồng Nai N150 – 12V 150Ah và bán cho chị Nguyễn Thị H1 ở bản Bum, xã Bum N, huyện M với giá 900.000 đồng. Số tiền đó hai người đã tiêu xài hết

Toàn bộ tài sản trên là của ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1990. Trú tại: Nhà máy thủy điện Nậm C 2, huyện M, tỉnh L

Lần 4: Cách vụ thứ ba khoảng 5 đến 6 ngày, S và H đã tháo trộm 2 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai N150 – 12V 150Ah trên chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Hyundai BKS 29C-424.55 của anh Nguyễn Vũ Khánh Trình đang đỗ không có người trông coi ở bản Chang Chảo P, xã Hua B, huyện Nậm Nh, tỉnh L và đem bán một bình cho chị Nguyễn Thị H2 ở khu 8, thị trấn M với giá 160.000 đồng, bình còn lại S và H bán cho chị Nguyễn Thị T, trú tại khu 11, thị trấn M với giá 400.000 đồng. Số tiền trên cả hai đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận giám định tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 18/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M kết luận: 02 ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai N150 – 12V 150Ah (S và H trộm cắp trên máy xúc) có tổng trị giá là 4.480.000 đồng; 02 chốt gầu máy xúc nhãn hiệu Komatsu 450-7 (S và H trộm cắp ở Nhà máy thủy điện Nậm C 2) có tổng trị giá là 276.000 đồng; 02 ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai N150 – 12V 150Ah (S và H trộm cắp ở Nhà máy thủy điện Nậm C 2) có tổng trị giá là 4.480.000 đồng; 02 ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai N150 – 12V 150Ah (S và H trộm cắp ở trên ô tô của anh Nguyễn Vũ Khánh Tr) có tổng trị giá là 4.410.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản của 04 lần trộm cắp là: 13.646.000 đồng. Tuy nhiên, đối với lần trộm cắp 02 chốt gầu máy xúc nhãn hiệu Komatsu 450-7 có tổng trị giá là 276.000 đồng ở Nhà máy thủy điện Nậm C 2 không đủ yếu tố C thành tội trộm cắp tài sản nên nên cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lý Hồng S.

Tại bản kết luận số 171/19/TgT ngày 21/8/2019 của Viện Pháp y quốc gia xác định Ly Lý H có độ tuổi từ 16 tuổi đến 16 tuổi 06 tháng (tại thời điểm giám định ngày 06/8/2019). Áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản Ly Lý H chưa đủ 16 tuổi nên cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Ly Lý H.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lý Hồng S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản án số 27/2020/HSST ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện M đã quyết định:

Căn cứ Điều 38; khoản 1 Điều 173 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lý Hồng S phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Lý Hồng S 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2020.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 03/7/2020 bị cáo Lý Hồng S có đơn kháng cáo bản án số 27/2020/HSST ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện M với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lý Hồng S thừa nhận cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội trộm cắp tài sản là đúng nhưng vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L tham gia phiên tòa: Đơn kháng cáo, chủ thể kháng cáo và thời hạn kháng cáo đảm bảo theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Hành vi của bị cáo Lý Hồng S bị Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, áp dụng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt 02 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp. Trong gian đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo không xuất trình được các tài liệu, chứng cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bị cáo không có tranh luận gì.

Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, vật chứng, lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong tháng 4 năm 2019, tại khu vực nhà máy thủy điện Nậm C 2 thuộc bản Nậm C, xã B, huyện M, tỉnh L. Lý Hồng S đã 2 lần trộm cắp tài sản là 04 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai N150 – 12V 150Ah với tổng trị giá 8.960.000 đồng của anh Nguyễn Văn S ở Nhà máy thủy điện Nậm C 2 và trộm cắp 02 bình ắc quy nhãn hiệu N150 – 12V 150Ah có tổng trị giá 4.410.000 đồng của anh Nguyễn Vũ Khánh Tr. Tổng giá

trị tài sản bị trộm cắp là 13.370.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó cấp sơ thẩm kết tội bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Lý Hồng S là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và nhân thân của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm không xuất hiện thêm tình tiết giảm nhẹ mới do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm cần giữ nguyên bản án sơ thẩm số 27/2020/HS-ST ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh L

[4]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L tham gia phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và hình sự phúc thẩm nhưng xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định 582/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; căn cứ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Hội đồng xét xử phúc thẩm miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Hồng S và giữ nguyên bản án sơ thẩm số 27/2020/HS-ST ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh L về tội danh, điều khoản áp dụng, mức hình phạt và sửa phần án phí, cụ thể như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự

1. Tuyên bố bị cáo Lý Hồng S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Lý Hồng S 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2020.

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

4. Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh L;
- Công an huyện M;
- VKSND huyện M;
- TAND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tòng Thị Tuyết

